

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày: 29-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nha

Ông Trần Tá

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2018/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tư H (Mèo), sinh ngày: 02/4/1988, tại V- Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường L, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 3/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Nguyễn Tư A, sinh năm: 1966. Mẹ: Võ Thị T, sinh năm: 1970. Vợ, con: chưa có. Tiền án: Ngày 28/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2018. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/11/2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 20/11/2004; ngày 02/4/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã V xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/9/2007; ngày 20/7/2016, bị Công an phường L, thành phố V xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2018 sau đó bỏ trốn, đến ngày 30/10/2018 bị bắt truy nã. (Có mặt).

*** Người bị hại:**

1. Nguyễn Ngọc G, sinh năm: 1981
2. Trịnh Thị C, sinh năm: 1969
3. Phạm Minh N, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường L, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Huỳnh Công I, sinh năm: 1976

2. Nguyễn Thị N, sinh năm: 1961

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường L, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tư H là người nghiện ma túy, đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố V. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/8/2018, H đi đến khu vực chợ L, thành phố V để trộm cắp tài sản. Khi đến quán tạp hóa của chị Trịnh Thị C, thấy cửa quán mở, không có ai trông coi nên H đi vào trong quán lấy 15 lít dầu ăn hiệu Cái Lân. Sau đó, H bán 15 lít dầu ăn cho Nguyễn Thị N được 280.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 132 ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: 15 lít dầu ăn hiệu Cái Lân trên, trị giá 300.000đ.

Vụ 2: Khoảng 11 giờ ngày 29/8/2018, H đến cửa hàng bán xe cũ Minh Nhật của anh Phạm Minh N tại tổ dân P, phường L, thành phố V chơi. H giúp N trải chiếc giường xếp ra phía sau cửa hàng để N ngủ. Lúc này, H đi lên trước cửa hàng, thấy anh N không để ý nên đi đến chỗ để đồ nghề sửa xe lấy 01 súng bắn tắc kê xe mô tô hiệu BOSS cất giấu vào trong áo rồi bỏ đi. H khai nhận bán súng bắn tắc kê trên cho Huỳnh Công I được 300.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 133 ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: súng bắn tắc kê xe mô tô hiệu BOSS, trị giá 546.000đ.

Vụ 3: Khoảng 10 giờ ngày 10/9/2018, H tiếp tục đến cửa hàng bán xe cũ Minh Nhật thì gặp anh N. Lợi dụng lúc anh N đang nói chuyện với khách hàng không để ý. H đi đến chỗ để đồ nghề sửa xe lấy 01 súng bắn tắc kê màu bạc giấu vào trong áo rồi bỏ đi. H khai nhận bán súng bắn tắc kê trên cho I được 300.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 131 ngày 12/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: súng bắn tắc kê xe mô tô màu bạc, trị giá 420.000đ.

Vụ 4: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 16/9/2018, H đi bộ đến chợ L để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Nguyễn Ngọc G ở tổ dân P, phường L, thành phố V, H thấy cổng nhà anh G không khóa, H mở cửa cổng rồi đi vào trong nhà lấy 01 súng bắn tắc kê hiệu TOP giấu vào trong áo rồi bỏ đi. H khai nhận bán súng

bắn tắc kê trên cho I được 300.000đ. Sau đó, H mua ma túy của người tên Chó (chưa rõ lai lịch) để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 130 ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V kết luận: súng bắn tắc kê hiệu TOP, trị giá 1.360.000đ.

Đối với N có hành vi mua 15 lít dầu ăn hiệu Cái Lân do H bán nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với I vào ngày 10/9/2018 có mua 01 súng bắn tắc kê do H bán nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với H khai nhận vào ngày 29/8/2018 và 16/9/2018 đã 02 lần bán sung bắn tắc kê cho I. Tuy nhiên không có đủ cơ sở để xác định nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Các người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan I không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo rất ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngày 16/01/2019, các người bị hại Nguyễn Ngọc G, Trịnh Thị C, Phạm Minh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Công I, Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng. Xét thấy yêu cầu của ông G, bà C, ông N, ông I và bà N là có lý do chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự nên HĐXX chấp nhận.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tư H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của

các người bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. H là người nghiện ma túy, đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; trong thời gian từ ngày 24/8/2018 đến ngày 16/9/2018, H đã lợi dụng sự sơ hở của người khác 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; cụ thể trộm cắp 15 lít dầu ăn hiệu Cái Lân của bà Phạm Thị C trị giá 300.000đ, 02 súng bắn tắc kê xe mô tô của ông Phạm Minh N trị giá 966.000đ, 01 súng bắn tắc kê xe mô tô của ông Nguyễn Ngọc G trị giá 1.360.000đ; tổng giá trị tài sản trộm cắp 2.626.000đ.

Hành vi của bị cáo H có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 02/CT-VKSCR-HS ngày 17/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo H về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư. Bị cáo phạm tội đối với người bị khuyết tật nặng là ông Phạm Minh N nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các người bị hại C, N, G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan I không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bị cáo H phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tư H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Tư H 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các người bị hại Nguyễn Ngọc G, Trịnh Thị C, Phạm Minh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Công I không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tư H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Tư H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại Nguyễn Ngọc G, Trịnh Thị C, Phạm Minh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Công I, Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p V;
- Công an t.p V;
- CCTHADS t.p V;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công